

Số: 9768 /QĐ-ĐHBK

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của
Đại học Bách khoa Hà Nội theo Quyết định số 2210/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2026

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Công tác cán bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc đại học ban hành theo Quyết định số 1606/QĐ-ĐHBK ngày 09 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Quy chế Chi tiêu nội bộ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Giám đốc đại học ban hành theo Quyết định số 1616/QĐ-ĐHBK ngày 10 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Đại học Bách khoa Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ban Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Ban Tài chính – Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gty*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.



GS.TS Lê Anh Tuấn



Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

Chương 022

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 9768 /QĐ-ĐHBK ngày 13 tháng 8 năm 2026
của Đại học Bách khoa Hà Nội)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	-
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.1.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3.2.1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.2.1.1	Loại 070 - khoản 081	
3.2.1.1.1	Chi chế độ chính sách cho người học (miễn, giảm học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/ QĐ-TTg; Quyết định số 1121/1997/ QĐ-TTg; Quyết định số 194/2001/ QĐ-TTg; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Quyết định số 53/2015/ QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và các chế độ khác nếu có; không bao gồm kinh phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có).	
3.2.1.1.2	Vốn Viện trợ (nước ngoài)	

3.2.1.1.2. 1	Dự án nâng cao năng lực đào tạo kỹ sư hàn tại ĐHBKHN	
3.2.1.1.3	Kinh phí đào tạo lưu học sinh diện Hiệp định vào VN (không gồm lưu học sinh Lào, Campuchia) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có)	
3.2.1.2	Loại 070 - khoản 084 – Mã số CTMT 0968	
3.2.1.2.1	Kinh phí đào tạo trong nước thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030” (Đề án 89) (bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có)	
4	Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn 1: từ năm 2026 đến năm 2030	30.000.000.000
4.1	Hợp phần thứ nhất – Nội dung thành phần 4 – Nội dung 3: Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào DTTS&IN, lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị. Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để thúc đẩy việc làm và khởi nghiệp cho lao động nông thôn.	30.000.000.000
4.1.1	Nền tảng số tích hợp AI phát triển năng lực tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	30.000.000.000
5	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
6	Chi bảo đảm xã hội	-
7	Chi hoạt động kinh tế	-
8	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
9	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
10	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
11	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-

10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-



Số: ~~2210~~ /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày ~~29~~ tháng ~~7~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được phép kéo dài và thực hiện giải ngân đến 31/12/2026 theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số ~~2208~~ /QĐ-BGDĐT ngày ~~29~~ /7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số ~~2209~~ /QĐ-BGDĐT ngày ~~29~~ /7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nhiệm vụ thực hiện trong năm 2026 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia từ nguồn kinh phí năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

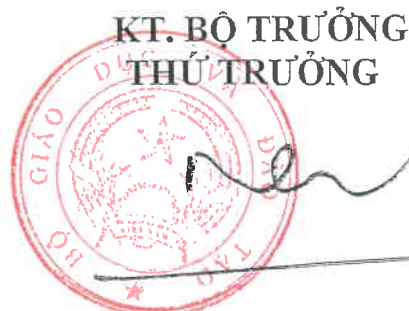
Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2026 theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.*an*/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(*Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách*);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



Đoàn Trung Kiên



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026

Đơn vị: Đại học Bách Khoa Hà Nội

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1057109

(Kèm theo Quyết định số: 2210/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Loại Khoản	Dự toán năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2026	Điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
				Giảm	Tăng		
	Dự toán chi ngân sách nhà nước		-	-	30.000.000.000	30.000.000.000	
	Nguồn ngân sách trong nước		-	-	30.000.000.000	30.000.000.000	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến năm 2030		-	-	30.000.000.000	30.000.000.000	
1.1	Hợp phần thứ nhất - Nội dung thành phần 4 - Nội dung 3: Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm: trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề tại chỗ, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào DTTS&MN, lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị. Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động để thúc đẩy việc làm và khởi nghiệp cho lao động nông thôn.	070-098			30.000.000.000	30.000.000.000	
	Nền tảng số tích hợp AI phát triển năng lực tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				30.000.000.000	30.000.000.000	

Ghi chú:

Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2026 theo quy định tại Thông tư 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và pháp luật có liên quan./.

(Chữ ký)

